

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ tụng hành chính
(sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2024, 2025)

Kính gửi: Tòa án nhân dân tối cao

Thực hiện Văn bản số 5516/UBND-NC₃ ngày 12/6/2026 của UBND tỉnh về việc giao Sở Tư pháp tổng hợp, soát xét báo cáo của các đơn vị, địa phương, bổ sung, hoàn thiện báo cáo theo yêu cầu tại Văn bản số 370/TANDTC-PC ngày 05/6/2026 của Tòa án nhân dân tối cao về việc tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ tụng hành chính, trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành¹ và UBND cấp xã², Sở Tư pháp báo cáo kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ tụng hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau³:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH

1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thi hành Luật Tổ tụng hành chính

Sau khi Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 có hiệu lực và qua các lần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định của Luật và văn bản hướng dẫn thi hành gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Nội dung tập trung vào quyền khởi kiện vụ án hành chính; trách nhiệm của cơ quan hành chính, người có thẩm quyền khi tham gia tố tụng; việc cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ; tham gia đối thoại, phiên tòa và thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

Hình thức triển khai tương đối đa dạng, chủ yếu được lồng ghép trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm, Ngày Pháp luật Việt Nam, hội

¹ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh.

² UBND các phường: Bắc Hồng Lĩnh, Hà Huy Tập, Hoành Sơn, Nam Hồng Lĩnh, Sông Trí, Thành Sen, Vũng Áng và UBND các xã: Can Lộc, Cẩm Bình, Cẩm Duệ, Cẩm Hưng, Cẩm Lạc, Cẩm Trung, Cẩm Xuyên, Cổ Đàm, Đan Hải, Đồng Kinh, Đồng Tiến, Đức Minh, Đức Quang, Đức Thịnh, Đức Thọ, Gia Hanh, Hà Linh, Hồng Lộc, Hương Bình, Hương Đô, Hương Khê, Hương Phố, Hương Sơn, Hương Xuân, Kim Hoa, Kỳ Anh, Kỳ Hoa, Kỳ Khang, Kỳ Lạc, Kỳ Thượng, Kỳ Văn, Kỳ Xuân, Lộc Hà, Mai Hoa, Mai Phụ, Nghi Xuân, Phúc Trạch, Sơn Giang, Sơn Hồng, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2, Sơn Tây, Sơn Tiến, Thạch Hà, Thạch Khê, Thạch Lạc, Thạch Xuân, Thiên Cẩm, Thượng Đức, Tiên Điền, Toàn Lưu, Trường Lưu, Tùng Lộc, Tứ Mỹ, Việt Xuyên, Vũ Quang, Xuân Lộc, Yên Hòa.

³ Thời điểm lấy số liệu từ ngày 01/7/2016 đến ngày 31/5/2026.

ng nghị giao ban, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chi bộ, hội nghị triển khai văn bản pháp luật mới, tập huấn nghiệp vụ, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cải cách hành chính; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản và các nền tảng thông tin nội bộ. Qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương có hơn 70 hội nghị, lớp tập huấn, buổi sinh hoạt chuyên đề, với trên 3.000 lượt người tham dự. Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lồng ghép phổ biến, quán triệt thường xuyên thông qua hội nghị triển khai văn bản pháp luật, họp giao ban, sinh hoạt chuyên môn và hệ thống thông tin điện tử.

Cùng với tuyên truyền, các cơ quan hành chính chú trọng kiểm tra tính hợp pháp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ pháp lý của quyết định hành chính, hành vi hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và công chức chuyên môn; tăng cường đối thoại, giải thích pháp luật, giải quyết khiếu nại, kiến nghị ngay từ cơ sở nhằm phòng ngừa, hạn chế phát sinh khiếu kiện hành chính.

Nhìn chung, công tác phổ biến, quán triệt được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong thực thi công vụ. Tuy nhiên, việc phổ biến chuyên sâu về kỹ năng tham gia tổ tụng hành chính chưa đồng đều; phần lớn hoạt động còn được lồng ghép, chưa có nhiều hội nghị chuyên đề riêng; cán bộ cấp cơ sở ít có điều kiện tiếp cận thực tiễn giải quyết án hành chính nên kinh nghiệm còn hạn chế. Trong kỳ báo cáo không phát sinh hoạt động khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm nước ngoài về tổ tụng hành chính tại địa phương.

2. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, địa phương không được giao ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Tổ tụng hành chính. Việc tổ chức thi hành Luật được thực hiện trên cơ sở các quy định của Luật, nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Trong phạm vi quản lý nhà nước, các cơ quan, địa phương đã ban hành hoặc lồng ghép nội dung chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính trong kế hoạch công tác, phổ biến giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, cải cách hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thường xuyên rà soát văn bản và quyết định hành chính, trao đổi nghiệp vụ, phối hợp với cơ quan tư pháp và cơ quan tiến hành tố tụng để xử lý những vấn đề phát sinh.

Công tác hướng dẫn, giải đáp chủ yếu được thực hiện qua hội nghị giao ban, tập huấn chuyên môn, trao đổi liên ngành và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Một số vấn đề thực tiễn liên quan đến xác định người bị kiện, cơ quan kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng sau sắp xếp tổ chức bộ máy, cung cấp hồ sơ hình thành qua nhiều thời kỳ và thi hành bản án hành chính vẫn

cần tiếp tục được hướng dẫn cụ thể, thống nhất.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH

1. Kết quả đạt được

1.1. Việc thực hiện những quy định chung

Việc chấp hành các nguyên tắc cơ bản của tổ tụng hành chính; tôn trọng quyền khởi kiện; phối hợp xác định người tham gia tố tụng; giao nộp, cung cấp tài liệu, chứng cứ; tiếp nhận, xử lý và lưu trữ văn bản tố tụng được các cơ quan hành chính quan tâm thực hiện. Khi phát sinh vụ việc, các cơ quan, địa phương cơ bản chủ động rà soát hồ sơ, phân công đầu mối tham mưu, cử người đại diện và phối hợp với Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự theo yêu cầu.

Luật Tổ tụng hành chính đã tạo cơ sở pháp lý để cá nhân, cơ quan, tổ chức bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp khi cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính xâm phạm quyền, lợi ích của mình; đồng thời góp phần tăng cường trách nhiệm giải trình, kỷ luật, kỷ cương và tính thận trọng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Việc công khai thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, số hóa hồ sơ và tăng cường tự kiểm tra quyết định hành chính đã hỗ trợ phòng ngừa rủi ro pháp lý và hạn chế khiếu kiện.

1.2. Việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính

Trong thời gian từ ngày 01/7/2016 đến ngày 31/5/2026, cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 74 bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính để theo dõi thi hành; trong đó 60 bản án, quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện, 14 bản án, quyết định chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện; có 06 trường hợp người có thẩm quyền ban hành quyết định buộc thi hành án hành chính và 01 bản án, quyết định có kháng nghị của người có thẩm quyền.

Kết quả theo dõi ghi nhận 11 bản án, quyết định đã theo dõi xong; 02 bản án, quyết định chưa thi hành xong⁴ và 01 bản án tạm đình chỉ⁵. Công tác tiếp nhận, ban hành văn bản đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với Tòa án, Viện kiểm sát, UBND các cấp và cơ quan có liên quan cơ bản được duy trì; nhiều bản án, quyết định được cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chủ động thi hành.

1.3. Đánh giá chung

Qua gần 10 năm thi hành, Luật Tổ tụng hành chính đã góp phần bảo đảm quyền tiếp cận công lý, tăng cường cơ chế kiểm soát tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính và nâng cao trách nhiệm của cơ quan hành

⁴ Bản án số 112/2019/HC-PT ngày 31/5/2019 của TAND cấp cao tại Hà Nội và Bản án số 01/2018/HC-ST ngày 30/8/2018 của TAND tỉnh Hà Tĩnh; Bản án số 10/2021/HC-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số 15/2022/HC-PT ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

⁵ Bản án số 08/2022/HC-ST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Bản án số 597/2023/HC-PT ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

chính nhà nước. Chất lượng phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan hành chính và cơ quan thi hành án từng bước được nâng lên; việc rà soát, khắc phục sai sót trong quản lý nhà nước, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại và tổ chức thi hành bản án được quan tâm hơn.

Bên cạnh kết quả đạt được, án hành chính vẫn có tính chất phức tạp, tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực đất đai như: đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại. Nhiều vụ việc liên quan hồ sơ qua nhiều thời kỳ, nhiều cơ quan, chủ thể; việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy làm phát sinh yêu cầu xác định cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng và trách nhiệm thi hành án.

2. Vướng mắc, bất cập của các quy định

2.1. Những quy định chưa phù hợp với thực tiễn, chưa bảo đảm tính khả thi

Khoản 3 Điều 60 quy định người bị kiện là cơ quan, tổ chức hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức chỉ được ủy quyền cho cấp phó đại diện tham gia tố tụng. Trong nhiều vụ án, nhất là lĩnh vực đất đai, người được ủy quyền không trực tiếp tham mưu hoặc quản lý hồ sơ nên việc giải trình, đối thoại, tranh tụng chưa thật sự hiệu quả; trong khi người đứng đầu cơ quan chuyên môn trực tiếp tham mưu lại không thuộc phạm vi được ủy quyền.

Điều b khoản 2 Điều 193 cho phép Hội đồng xét xử hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật, nhưng chưa quy định cụ thể thời hạn cơ quan có thẩm quyền phải ban hành quyết định mới, trách nhiệm khắc phục hậu quả và chế tài khi chậm thực hiện hoặc không thực hiện. Thẩm quyền của Hội đồng xét xử chủ yếu dừng ở việc xem xét tính hợp pháp, nên một số trường hợp hậu quả thực tế sau khi hủy quyết định hành chính chưa được giải quyết triệt để.

Cơ chế bảo đảm thi hành bản án, quyết định hành chính chưa thật sự mạnh; trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu và biện pháp xử lý đối với trường hợp chậm thi hành, không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ chưa phát huy đầy đủ hiệu quả. Một số nghĩa vụ thi hành liên quan đến đất đai, bồi thường, bố trí kinh phí hoặc trách nhiệm của nhiều cơ quan nên quá trình tổ chức thực hiện có thể kéo dài.

2.2. Những quy định chưa cụ thể, chưa rõ ràng hoặc còn có nhiều cách hiểu

Việc xác định quyết định hành chính, hành vi hành chính là đối tượng khởi kiện; xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phạm vi xét xử trong một số nhóm vụ án, nhất là đất đai và xử phạt vi phạm hành chính còn phát sinh khó khăn.

Quy định về thời hiệu khởi kiện và xử lý đơn khi đã hết thời hiệu cần được hướng dẫn thống nhất. Tại giai đoạn xem xét đơn khởi kiện, chưa thật rõ

cách xử lý khi đã có căn cứ xác định thời hiệu khởi kiện hết; đồng thời cần phân biệt với trường hợp vụ án đã thụ lý thì đình chỉ theo Điều 143. Cụm từ “biết được” quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quy định về thời hiệu cũng có thể dẫn đến cách xác định khác nhau.

Điều 84 và Điều 93 đã quy định về thu thập và trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng hậu quả pháp lý, chế tài đối với trường hợp không cung cấp, cung cấp chậm hoặc không đầy đủ còn thiếu cụ thể. Trong vụ án hành chính, phần lớn hồ sơ do cơ quan hành chính quản lý; chậm cung cấp tài liệu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và chất lượng giải quyết vụ án.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp đơn vị hành chính và chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, có trường hợp cơ quan ban hành quyết định hành chính không còn tồn tại hoặc thẩm quyền đã chuyển sang cơ quan khác. Luật cần quy định, hướng dẫn cụ thể hơn về người bị kiện, người đại diện và cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng, trách nhiệm thi hành án trong từng trường hợp.

Qua thực tiễn⁶, có trường hợp nghĩa vụ chi trả theo bản án đã được cơ quan trước khi sắp xếp đơn vị hành chính hoàn thành, nhưng việc thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ có liên quan vẫn tiếp tục được cơ quan kế thừa theo dõi, xử lý. Vụ việc cho thấy cần quy định rõ việc kế thừa hồ sơ, trách nhiệm và các nghĩa vụ đang thực hiện khi cơ quan, đơn vị được sắp xếp, tổ chức lại.

Quy định về trình tự, thủ tục theo dõi thi hành án hành chính; thời điểm xác định hoàn thành nghĩa vụ; trách nhiệm thông báo, cung cấp thông tin về kết quả thi hành và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan còn cần được cụ thể hóa để thuận lợi cho việc theo dõi, đôn đốc và thống kê.

2.3. Những quy định còn chưa đồng bộ, thống nhất với pháp luật có liên quan

Nhiều vụ án hành chính phải đồng thời áp dụng Luật Tố tụng hành chính và pháp luật chuyên ngành về đất đai, xây dựng, xử lý vi phạm hành chính, khiếu nại, tố cáo, tổ chức chính quyền địa phương và thi hành án hành chính. Hệ thống pháp luật chuyên ngành thường xuyên được sửa đổi, bổ sung nên cần tiếp tục rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, nhất là với Luật Đất đai năm 2024 và mô hình tổ chức chính quyền địa phương, Tòa án nhân dân hiện nay.

2.4. Những quy định chưa bảo đảm kỹ thuật trình bày

Một số thuật ngữ, cách viện dẫn, tên cơ quan và bố cục điều khoản cần được rà soát, chỉnh lý để thống nhất với mô hình Tòa án nhân dân khu vực, chính quyền địa phương hai cấp, việc sắp xếp cơ quan chuyên môn và các luật chuyên ngành mới ban hành; bảo đảm quy định rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng.

⁶ Trường hợp tại UBND xã Đức Thọ: UBND xã Tân Dân trước khi sắp xếp đơn vị hành chính đã hoàn thành việc chi trả 648 triệu đồng theo bản án có hiệu lực pháp luật.

2.5. Những vướng mắc, bất cập khác và nguyên nhân

Hồ sơ quản lý hành chính, đặc biệt là hồ sơ đất đai, bồi thường và giải phóng mặt bằng, được hình thành qua nhiều thời kỳ, có trường hợp phân tán tại nhiều cơ quan hoặc chưa được số hóa đầy đủ, gây khó khăn cho việc thu thập, cung cấp và đánh giá chứng cứ. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Tòa án, cơ quan hành chính và cơ quan thi hành án chưa đồng bộ.

Một số bản án, quyết định của Tòa án nhân dân các cấp khi tuyên có nội dung không rõ ràng, cụ thể nghĩa vụ, công vụ mà cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức phải thực hiện mà tuyên chung chung gây khó khăn cho người phải thi hành án trong quá trình thực hiện.

Công tác phối hợp trong một số thời điểm chưa thật sự chặt chẽ; có trường hợp hợp cơ quan, tổ chức chậm thông báo kết quả thi hành án. Nhân lực làm công tác pháp chế, tham gia tố tụng và theo dõi thi hành án hành chính còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm; số lượng vụ việc không nhiều nhưng tính chất phức tạp, dẫn đến kinh nghiệm thực tiễn của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế.

Nguyên nhân khách quan là tính đặc thù của quản lý hành chính nhà nước, sự thay đổi của pháp luật chuyên ngành qua nhiều thời kỳ, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tính phức tạp của các vụ việc về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Nguyên nhân chủ quan là công tác lưu trữ, số hóa hồ sơ ở một số thời kỳ chưa tốt; kỹ năng tham gia đối thoại, tố tụng và phối hợp cung cấp tài liệu chưa đồng đều; trách nhiệm theo dõi, báo cáo kết quả thi hành án có nơi chưa được thực hiện kịp thời.

III. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH MỚI VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH (SỬA ĐỔI)

1. Bối cảnh tình hình mới

Việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tố tụng hành chính.

Việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp đơn vị hành chính, cơ quan chuyên môn và hệ thống Tòa án theo mô hình Tòa án nhân dân khu vực làm thay đổi thẩm quyền, chủ thể quản lý và trách nhiệm kế thừa. Những thay đổi này tác động trực tiếp đến việc xác định người bị kiện, cơ quan kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, thẩm quyền giải quyết, cung cấp hồ sơ và thi hành bản án hành chính.

Tại Hà Tĩnh, khiếu kiện hành chính tập trung nhiều ở lĩnh vực đất đai, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết khiếu nại về đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Quá trình triển khai các dự án công nghiệp, năng lượng, hạ tầng và phát triển Khu kinh tế Vũng Áng tiếp tục làm phát sinh nhiều quan hệ hành chính trong lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng,

môi trường và đầu tư, tiềm ẩn các tranh chấp phức tạp.

2. Yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng Luật Tổ tụng hành chính (sửa đổi)

Một là, thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, kiểm soát quyền lực, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính.

Hai là, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật Đất đai năm 2024, pháp luật về khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm hành chính, tổ chức Tòa án nhân dân, tổ chức chính quyền địa phương, thi hành án hành chính và các luật chuyên ngành có liên quan.

Ba là, khắc phục những vướng mắc về người đại diện của người bị kiện, đối tượng khởi kiện, thời hiệu, cung cấp chứng cứ, đối thoại, hậu quả của việc hủy quyết định hành chính, cơ quan kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

Bốn là, nâng cao hiệu quả thực chất của xét xử và thi hành án hành chính; quy định rõ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, cơ chế đôn đốc, công khai và xử lý trường hợp chậm thi hành, không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ.

Năm là, bảo đảm phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế, quyền tiếp cận công lý và cơ chế kiểm soát hoạt động hành chính bằng tư pháp.

IV. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp, kiến nghị về các nội dung đề xuất xây dựng Luật Tổ tụng hành chính (sửa đổi)

1.1. Về người đại diện của người bị kiện

Sửa đổi khoản 3 Điều 60 theo hướng cho phép cơ quan, tổ chức hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức được ủy quyền cho cấp phó hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị chuyên môn trực tiếp tham mưu ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính bị kiện tham gia tố tụng; đồng thời quy định rõ phạm vi ủy quyền và trách nhiệm của người bị kiện.

1.2. Về thời hiệu và xử lý đơn khởi kiện

Quy định, hướng dẫn thống nhất cách xác định thời điểm “*nhận được hoặc biết được*” quyết định hành chính, hành vi hành chính; làm rõ trường hợp trả lại đơn ở giai đoạn xem xét đơn và trường hợp đình chỉ sau khi đã thụ lý khi hết thời hiệu khởi kiện.

1.3. Về đối tượng khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng

Hướng dẫn cụ thể tiêu chí xác định quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện; người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các nhóm vụ án phổ biến, nhất là đất đai và xử phạt vi phạm hành chính.

1.4. Về cung cấp tài liệu, chứng cứ

Bổ sung hậu quả pháp lý và chế tài cụ thể đối với trường hợp không cung cấp, cung cấp chậm hoặc không đầy đủ tài liệu, chứng cứ; đồng thời có cơ chế phù hợp đối với hồ sơ phải thu thập từ nhiều cơ quan, hình thành qua nhiều thời kỳ hoặc đang được lưu trữ sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

1.5. Về thẩm quyền của Hội đồng xét xử và hậu quả của việc hủy quyết định hành chính

Sửa đổi, bổ sung Điều 193 theo hướng quy định rõ thời hạn ban hành quyết định mới hoặc thực hiện hành vi hành chính, trách nhiệm khắc phục hậu quả, trách nhiệm của người đứng đầu và chế tài đối với trường hợp chậm hoặc không thực hiện; nghiên cứu làm rõ thẩm quyền giải quyết hậu quả pháp lý sau khi hủy quyết định hành chính.

1.6. Về kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng và trách nhiệm thi hành án

Quy định cụ thể việc xác định người bị kiện, người đại diện, cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng và trách nhiệm thi hành án khi cơ quan đã sáp nhập, giải thể, đổi tên, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hoặc không còn tồn tại.

1.7. Về đối thoại

Hoàn thiện trách nhiệm tham gia đối thoại của người bị kiện và người đại diện; bảo đảm người tham gia nắm rõ hồ sơ, có đủ thẩm quyền giải trình, quyết định phương án xử lý; có cơ chế đối với trường hợp vắng mặt hoặc tham gia hình thức.

1.8. Về thi hành án hành chính

Quy định đầy đủ, cụ thể hơn trình tự, thủ tục theo dõi thi hành án hành chính, thời điểm hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm cung cấp thông tin và phối hợp; tăng tính ràng buộc, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, cơ chế công khai, kiểm tra, đôn đốc và xử lý trường hợp chậm thi hành, không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ.

2. Giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản khác có liên quan

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các nghị quyết và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tổ tụng hành chính để bảo đảm phù hợp với Luật Đất đai năm 2024, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, thi hành án hành chính và các luật mới được ban hành; đồng thời rà soát pháp luật chuyên ngành về xây dựng, xử lý vi phạm hành chính, khiếu nại, tố cáo, dữ liệu điện tử và dịch vụ công trực tuyến để bảo đảm thống nhất.

Rà soát kỹ thuật lập pháp, chỉnh lý thuật ngữ, cách viện dẫn, tên cơ quan và bố cục điều khoản để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy hiện hành, bảo

đảm quy định rõ ràng, thống nhất, dễ áp dụng.

3. Giải pháp, kiến nghị khác

Một là, tăng cường tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức cơ quan hành chính về kỹ năng chuẩn bị hồ sơ, cung cấp chứng cứ, tham gia đối thoại, phiên tòa và tổ chức thi hành án hành chính; chú trọng các lĩnh vực đất đai và xử phạt vi phạm hành chính.

Hai là, xây dựng biểu mẫu thống kê thống nhất về án hành chính và thi hành án hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, nhất là hồ sơ đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; tăng cường kết nối dữ liệu giữa Tòa án, cơ quan hành chính, cơ quan thi hành án và cơ quan chuyên môn.

Ba là, duy trì cơ chế phối hợp liên ngành, trao đổi thông tin, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành bản án; kịp thời hướng dẫn xử lý các vụ việc liên quan đến cơ quan đã sắp xếp, giải thể hoặc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra việc ban hành quyết định hành chính và thực hiện hành vi hành chính; nâng cao chất lượng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, đối thoại từ cơ sở nhằm hạn chế phát sinh khiếu kiện.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ tụng hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Sở Tư pháp kính gửi Tòa án nhân dân tối cao xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, HC&BTTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Văn Hồng